

# Coupe du Monde

Bangkok 2015-10-31 J F M

Pool 1														Time: 12:30
Referees: SUWARTO Edi (INA); PHULTAWEE Sahapan (THA)														
#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind	
1	SAITO Toshiya	JPN		V5	V5	4	V5	V5	V5	0.83	29	12	+17	
2	MATVEEV Andrey	RUS	2		V5	2	V5	V5	V5	0.67	24	19	+5	
3	DOUNGPATRA Sitsadipat	THA	1	3		2	2	2	3	0	13	30	-17	
4	ITKIN Nick	USA	V5	V5	V5		V5	V5	V5	1	30	12	+18	
5	SORENSEN Julius	DEN	0	0	V5	2		V5	2	0.33	14	24	-10	
6	DALLASEN Matthew	AUS	3	4	V5	1	2		4	0.17	19	27	-8	
7	CHAN Wei Yu	SGP	1	2	V5	1	V5	V5		0.5	19	24	-5	

Pool 2														Time: 12:30
Referees: CHENG Chi Hung Gerald (HKG); KHORVAT Oleg (SGP)														
#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind	
1	ABE Yoshiki	JPN		V5	V5	V5	0	V5	V5	0.83	25	15	+10	
2	SIROTKIN Alexander	RUS	2		V5	V5	1	V5	V5	0.67	23	15	+8	
3	YOONG Hans Wei Shen	MAS	3	3		V5	3	V5	V5	0.5	24	21	+3	
4	ABDELKHALEK Omar	EGY	2	0	1		2	4	V5	0.17	14	25	-11	
5	KNODT Julian	USA	V5	V5	V5	V5		V5	V5	1	30	7	+23	
6	WHIFFIN Noah	AUS	1	2	4	V5	1		V5	0.33	18	28	-10	
7	KHANKHAM Phitchayut	THA	2	0	1	0	0	4		0	7	30	-23	

## Pool 3

Time: 12:30

Referees: FOSTER Andrew (USA); HORPECHAKIT Parinya (THA)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	NOGUCHI Ryohei	JPN		V5	V5	V5	V5	V5	V5	1	30	12	+18
2	ZHURAVLEV Vladislav	RUS	4		0	3	V5	V5	V5	0.5	22	20	+2
3	MITBERG Gregory	USA	3	V5		2	V5	V5	V5	0.67	25	15	+10
4	LOVYAGIN Maxim	RUS	1	V5	V5		V5	V5	V5	0.83	26	14	+12
5	BECK Alexander Tiu	THA	1	3	2	1		V5	2	0.17	14	28	-14
6	CHEONG Austin Kai Xun	MAS	0	0	1	2	3		4	0	10	30	-20
7	GOH Yu Xiang Akira	SGP	3	2	2	1	V5	V5		0.33	18	26	-8

## Pool 4

Time: 12:30

Referees: CHANTASUVANNASIN Nunta (THA); KULAEV Dmitriy (RUS)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	FILES Petar	CRO		V5	V5	V5	V5	V5	V5	1	30	15	+15
2	KORMIN Pavel	RUS	3		3	4	V5	V5	V5	0.5	25	22	+3
3	ITO Takuma	JPN	4	V5		V5	V5	3	V5	0.67	27	16	+11
4	BAKIROV Marat	RUS	0	V5	1		V5	V5	V5	0.67	21	18	+3
5	CHEN Xing Jian	SGP	4	0	2	3		0	V5	0.17	14	25	-11
6	ORTS Lucas	USA	4	4	V5	1	V5		V5	0.5	24	18	+6
7	LEE Jinho	KOR	0	3	0	0	0	0		0	3	30	-27

## Pool 5

Time: 12:30

Referees: KLUENSUWAN Arnon (THA); NAGIMOV Rail (\_AIN)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	HAGLUND George	USA		V5	V5	V5	V5	V5	V5	1	30	15	+15
2	NG Jet Shang Fei	SGP	2		0	0	2	V5	V5	0.33	14	28	-14
3	SUZUMURA Kenta	JPN	4	V5		V5	V5	V5	V5	0.83	29	11	+18
4	SEMENYUK Grigoriy	RUS	2	V5	1		V5	V5	V5	0.67	23	19	+4
5	MAYAKAN Chornnasun	THA	4	V5	2	4		V5	1	0.33	21	23	-2
6	MENTOR Allan	AUS	2	4	1	2	1		V5	0.17	15	29	-14
7	DUDEY Thomas	USA	1	4	2	3	V5	4		0.17	19	26	-7

## Pool 6

Time: 11:00

Referees: KULAEV Dmitriy (RUS); HORPECHAKIT Parinya (THA)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	SHIKINE Takahiro	JPN		V5	V5	V5	V5	V5	V5	1	30	13	+17
2	LIM Jin Quan	MAS	1		1	0	0	3	1	0	6	30	-24
3	RIZELL Josef	SWE	4	V5		V5	2	V5	V5	0.67	26	21	+5
4	SREBDOLSKIY Dmitriy	RUS	1	V5	4		3	V5	V5	0.5	23	17	+6
5	HADLER David	TPE	4	V5	V5	V5		V5	V5	0.83	29	15	+14
6	AU EONG Tian Wei Jonathan	SGP	1	V5	2	0	1		V5	0.33	14	27	-13
7	RANADIVE Rhishikesh	USA	2	V5	4	2	4	4		0.17	21	26	-5

## Pool 7

Time: 11:00

Referees: SUWARTO Edi (INA); SRITANG-ORN Suppakorn (THA)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	V/M	TS	TR	Ind
1	CHAN Kevin Jerrold	SGP		2	3	V5	2	2	0.2	14	21	-7
2	CHUEV Alexey	RUS	V5		3	V5	V5	2	0.6	20	20	0
3	NAGANO Yudai	JPN	V5	V5		V5	V5	V5	1	25	12	+13
4	DEEJING Ratchanavi	THA	1	4	0		0	0	0	5	25	-20
5	KIM Tae Hwan	KOR	V5	4	4	V5		1	0.4	19	17	+2
6	LI Michael	USA	V5	V5	2	V5	V5		0.8	22	10	+12

## Pool 8

Time: 11:00

Referees: FOSTER Andrew (USA); CHANTASUVANNASIN Nunta (THA)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	V/M	TS	TR	Ind
1	AKHMETOV Iskander	RUS		1	V5	1	V5	V5	0.6	17	13	+4
2	ONG Ryan Ren An	SGP	V5		V5	2	V5	3	0.6	20	14	+6
3	KOSSACHYOV Dmitriy	KAZ	0	2		3	4	0	0	9	25	-16
4	RHEINGANS-YOO Duncan	USA	V5	V5	V5		V5	V5	1	25	8	+17
5	MATSUMURA Yuma	JPN	1	1	V5	0		V5	0.4	12	22	-10
6	LEE Eunho	KOR	2	V5	V5	2	3		0.4	17	18	-1

## Pool 9

Time: 11:00

Referees: NAGIMOV Rail (\_AIN); PHULTAWEE Sahapan (THA)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	V/M	TS	TR	Ind
1	SOKOLOV Nikita	RUS		V5	V5	V5	V5	V5	1	25	10	+15
2	KALIYEV Tamirlan	KAZ	3		3	V5	V5	V5	0.6	21	14	+7
3	KUMBLA Sidarth	USA	2	V5		V5	V5	V5	0.8	22	14	+8
4	CHENG Tristan Xing Han	MAS	1	1	1		V5	V5	0.4	13	19	-6
5	TAN Darren Jun Hao	SGP	1	0	4	3		V5	0.2	13	21	-8
6	SANANKHUN Jatupon	THA	3	3	1	1	1		0	9	25	-16

## Pool 10

Time: 11:00

Referees: CHENG Chi Hung Gerald (HKG); KLUENSUWAN Arnon (THA)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	V/M	TS	TR	Ind
1	LOMTEV Evgeniy	RUS		1	V5	V5	V5	V5	0.8	21	14	+7
2	TOURETTE Geoffrey	USA	V5		V5	V5	V5	V5	1	25	9	+16
3	PONOMARYOV Nikita	KAZ	0	1		2	V5	3	0.2	11	21	-10
4	DOUGLAS Sholto	AUS	3	4	V5		V5	V5	0.6	22	16	+6
5	CHEONG Bryan Kai Feng	MAS	2	1	1	1		1	0	6	25	-19
6	YANG Jinhyeok	KOR	4	2	V5	3	V5		0.4	19	19	0